

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI

Số: 20/2006/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định điều kiện, tiêu chuẩn và thủ tục
cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu cho an toàn hàng hải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;
Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch đầu tư.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn và thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu các loại pháo hiệu cho an toàn hàng hải (sau đây gọi tắt là Giấy phép).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc nhập khẩu các loại pháo hiệu cho an toàn hàng hải.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các loại pháo hiệu dùng cho an toàn hàng hải bao gồm: pháo hiệu dù, đuốc cầm tay và tín hiệu khói nổi thỏa mãn các quy định nêu trong Chương III của Bộ luật quốc tế về trang bị cứu sinh (theo Nghị quyết MSC.48(66) ngày 04/06/1996) của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO).

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn cấp phép

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu nhập khẩu pháo hiệu cho an toàn hàng hải phải có chức năng sản xuất, kinh doanh phương tiện, vật tư, thiết bị ngành hàng hải và đóng tàu.
2. Các loại pháo hiệu cho an toàn hàng hải phải có tiêu chuẩn theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 5. Thủ tục cấp giấy phép

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu nhập khẩu các loại pháo hiệu cho an toàn hàng hải gửi Bộ Giao thông vận tải hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép theo quy định tại Điều 6 của Quyết định này.
2. Bộ Giao thông vận tải kiểm tra hồ sơ, nếu đầy đủ và hợp lệ thì gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng (hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng uỷ quyền) có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Quốc phòng, nếu Bộ Quốc phòng đồng ý, Bộ Giao thông vận tải cấp giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo quyết định này cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Trường hợp Bộ Quốc phòng không đồng ý hoặc kể từ thời điểm hết hạn gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định tại khoản này mà không nhận được ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải căn cứ nhu cầu thực tế quyết định việc cấp giấy phép.
3. Bộ Giao thông vận tải không cấp giấy phép trong các trường hợp sau :
 - a) Các loại pháo hiệu hàng hải xin nhập khẩu đã hết thời hạn sử dụng hoặc giấy chứng nhận việc thử nghiệm của pháo hiệu hàng hải do cơ quan không có thẩm quyền cấp hoặc nội dung nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép không chính xác hoặc có dấu hiệu giả mạo. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được